

Số: 62/2021/QĐST-HNGĐ

Ninh Kiều, ngày 08 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014.
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 144/2021/TLST-HN ngày 31 tháng 03 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu: Bà **Mai Thị Thùy L** sinh năm 1993

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 20/1, tổ 11, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh A.

* Người yêu cầu: Ông **Lê Thành T** sinh năm 1985

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9/3A, KV5, phường A, quận N, Tp C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Tại buổi hòa giải đoàn tụ và theo bản tự khai, đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn bà Mai Thị Thùy L trình bày: Bà và ông sống chung và có đăng ký kết hôn tại UBND phường A quận N, Tp C vào năm 2019. Ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, hiện tại không sống cùng nhau. Nay bà và ông Lê Thành T thống nhất thuận tình ly hôn. Về con chung có 01 con chung là cháu Lê Mai Ngọc A, sinh ngày 26/12/2019, bà và ông Lê Thành T thống nhất bà sẽ là người trực tiếp nuôi con, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, hiện cháu Ngọc A đang sống cùng bà L. Về T sản chung không có, về nợ chung bà Mai Thị Thùy L trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà trình bày hiện giữa bà và ông Lê Thành T không còn tình cảm với nhau nên không thể hàn gắn, đoàn tụ được.

* Ông Lê Thành T trình bày: Thống nhất với lời trình bày của bà Mai Thị Thùy L về quan hệ hôn nhân và thống nhất ly hôn. Về con chung có 01 con chung là cháu Lê

Mai Ngọc A, sinh ngày 26/12/2019, thống nhất giao bà L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc A, ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Nợ chung: ông Lê Thành T trình bày không có, T sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông trình bày ông và bà Mai Thị Thùy L vẫn giữ nguyên yêu cầu thuận tình ly hôn, không thể đoàn tụ với nhau, hiện đang sống ly thân.

* Thẩm phán chủ trì phiên hòa giải đã hòa giải để các bên hàn gắn hôn nhân, đoàn tụ với nhau nhưng ông Lê Thành T và bà Mai Thị Thùy L vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn nên không hòa giải đoàn tụ được.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Thùy L và ông Lê Thành T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lê Mai Ngọc A, sinh ngày 26/12/2019, thống nhất giao bà Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc A, ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi chấm dứt việc cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Ông Lê Thành T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Bà Mai Thị Thùy L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về T sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Lê Thành T nộp 150.000 đồng lệ phí, bà Mai Thị Thùy L nộp 150.000 đồng lệ phí. Ông T tự nguyện nộp thay cho bà L, khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 003797 ngày 22/3/2021 thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND Tp Cần Thơ;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- **UBND p.An Bình, NK, TPCT;**
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đoàn Thanh Thái

